

Số: /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng tuyến đường D3 đoạn từ nút giao kết nối với tuyến đường N2 theo quy hoạch đến đường song hành vành đai 5 thuộc quy hoạch chung đô thị Kim Bảng”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 và Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16/6/2025;

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi

trường của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 3 tỉnh Ninh Bình tại Văn bản số 181/BQLDA-DANN ngày 03/4/2026 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 389/TTr-SNNMT ngày 20/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Đầu tư xây dựng tuyến đường D3 đoạn từ nút giao kết nối với tuyến đường N2 theo quy hoạch đến đường song hành vành đai 5 thuộc quy hoạch chung đô thị Kim Bảng” (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 3 tỉnh Ninh Bình (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại các phường: Lê Hồ, Kim Thanh và Kim Bảng, tỉnh Ninh Bình với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường; (để b/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng;
- UBND các phường: Lê Hồ, Kim Bảng, Kim Thanh;
- BQL Dự án đầu tư xây dựng số 3; (để t/hiện)
- Công thông tin điện tử của tỉnh;
- Trung tâm phục vụ HCC tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, VP3, 8.

Ntt/2026/ĐTM42

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Anh Chúc

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
"Đầu tư xây dựng tuyến đường D3 đoạn từ nút giao kết nối với tuyến
đường N2 theo quy hoạch đến đường song hành vành đai 5 thuộc quy
hoạch chung đô thị Kim Bảng"

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2026 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường D3 đoạn từ nút giao kết nối với tuyến đường N2 theo quy hoạch đến đường song hành vành đai 5 thuộc quy hoạch chung đô thị Kim Bảng.

- Địa điểm thực hiện: tại các phường Lê Hồ, Kim Thanh và Kim Bảng, tỉnh Ninh Bình.

- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 3 tỉnh Ninh Bình.

- Địa chỉ liên hệ: Số 102 đường Lê Hoàn, phường Phủ Lý, tỉnh Ninh Bình.

- Dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tại Quyết định số 1028/QĐ-UBND ngày 29/05/2025.

1.2. Quy mô dự án

- Dự án được xây dựng với chiều dài khoảng 5,04 km, gồm 02 đoạn tuyến:

+ Đoạn từ điểm đầu (Km 0+00) tại nút giao kết nối với tuyến đường N2 theo quy hoạch thuộc phường Lê Hồ đến (Km 0+610); chiều dài khoảng 610 m, chiều rộng nền đường $B_{nền} = 36$ m, gồm: Bề rộng dải phân cách giữa: 5,0m; Bề rộng mặt đường: $2 \times 10,5m = 21,0m$; Bề rộng vỉa hè: $2 \times 5,0m = 10,0m$.

+ Đoạn từ (Km 0+610) đến điểm cuối (Km 5+044,83) tại nút giao với đường song hành vành đai 5 thuộc phường Kim Bảng; chiều dài khoảng 5,04 km, chiều rộng nền đường $B_{nền} = 36$ m, gồm: Bề rộng dải phân cách giữa: 1,5m; Bề rộng mặt đường: $2 \times 12,25m = 24,5m$; Bề rộng vỉa hè: $2 \times 2,5m = 5,0m$; Bề rộng ta luy đắp: $2 \times 2,5m = 5,0m$.

+ Đầu tư xây dựng cầu Đồng Hoá tại lý trình Km3+517 nút giao với đường T3 có chiều dài là 30,4m với sơ đồ 3 nhịp (6,25+7,00+6,25) m gồm 03 đơn nguyên độc lập, bề rộng cầu thay đổi đảm bảo phù hợp với hình thái nút giao.

- Đầu tư hoàn thiện hệ thống đảm bảo an toàn giao thông, nút giao, hệ thống thoát nước, cải mương, cây xanh, điện chiếu sáng...

- Quy mô: Dự án nhóm B theo quy định của pháp luật về đầu tư công và

nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP.

1.3. Phạm vi

- Phạm vi đầu tư: Điểm đầu dự án Km0+00 (nút giao kết nối với tuyến đường N2 theo quy hoạch thuộc phường Lê Hồ). Điểm cuối dự án Km5+044,83 (tại nút giao với đường song hành vành đai 5 thuộc phường Kim Bảng). Chiều dài tuyến khoảng 5,04km. Tổng diện tích đất sử dụng của dự án là khoảng 210.701 m².

- Đoạn tuyến đi qua các phường Lê Hồ, Kim Bảng, Kim Thanh, tỉnh Ninh Bình, chi tiết phạm vi các phường mà tuyến đi qua như sau:

+ Phường Lê Hồ: dài khoảng 4,648km (Km0+000- Km1+500) và (Km1+706- Km4+854).

+ Phường Kim Thanh: dài khoảng 200m (Km1+500 - Km1+706).

+ Phường Kim Bảng: dài khoảng 190m (Km4+854 -Km5+044,83).

- Phạm vi báo cáo đánh giá tác động môi trường không bao gồm các hoạt động: hoạt động khai thác nguyên vật liệu phục vụ thi công xây dựng, dự án không bố trí các trạm bê tông nhựa nóng và bê tông xi măng (các nguyên vật liệu này được các nhà cung cấp vận chuyển đến chân công trình theo Hợp đồng).

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên diện tích khoảng 119.351 m² là yếu tố nhạy cảm về môi trường quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Hoạt động giải phóng mặt bằng, phá dỡ các công trình hiện hữu trong phạm vi thực hiện Dự án, phát quang sinh khối; hoạt động bóc lớp đất hữu cơ; hoạt động cải mương, chiếm dụng công trình thủy lợi; hoạt động vận hành các công trường thi công, các bãi chứa tạm, hoạt động đào đắp nền đường; hoạt động thi công các hạng mục công trình trên tuyến; hoạt động vận chuyển đất bóc hữu cơ đến vị trí tập kết tạm, hoạt động vận chuyển đất thừa (đất đào không thể tận dụng, chất thải xây dựng), vận chuyển nguyên vật liệu; hoạt động của các thiết bị thi công phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước thải

xây dựng, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại ảnh hưởng đến môi trường không khí, sức khỏe người dân, giao thông trên tuyến, hệ sinh thái dọc theo tuyến đường và tiềm ẩn nguy cơ sự cố sạt lở, ảnh hưởng đến các công trình tiêu thoát nước.

- Hạng mục thi công cầu: Hoạt động đào đắp hố móng, khoan cọc nhồi, thanh thải đê quây,... phát sinh bụi, khí thải, chất thải rắn,...

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động duy tu, bảo dưỡng tuyến đường phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại.

- Hoạt động của các phương tiện lưu thông trên tuyến phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn và độ rung.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

3.1.1 Nước thải, khí thải

a). Nước thải

- Dự án bố trí 02 công trường phục vụ thi công phát sinh nước thải sinh hoạt khoảng 2,25 m³/ngày/công trường. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: Chất rắn lơ lửng (TSS), BOD₅, COD, Tổng nitơ, Tổng phốt pho, Coliform.

- Hoạt động rửa bánh xe phát sinh nước thải khoảng 4,4 m³/ngày/công trường. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: Chất rắn lơ lửng, Tổng dầu mỡ khoáng.

- Nước mưa chảy tràn trên công trường thi công phát sinh với lưu lượng tối đa khoảng 3,91m³/s/công trường thi công. Thông số ô nhiễm đặc trưng: chất rắn lơ lửng (SS), dầu mỡ, đất, cát.

b) Khí thải

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động đào, đắp, bốc xúc, vận chuyển nguyên vật liệu; hoạt động vận chuyển của các phương tiện vận tải, máy móc thiết bị thi công do tiêu thụ nhiên liệu với các chất ô nhiễm như bụi, SO₂, CO, NO₂, VOC.

- Bụi, khí thải NO_x, CO, VOC, khói hàn phát sinh từ hoạt động hàn kết cấu kim loại, hoạt động trải bê tông nhựa nóng và hoạt động sơn vạch kẻ đường.

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

a) Chất thải rắn

- Hoạt động của công nhân trên công trường phát sinh rác thải sinh hoạt khoảng 45 kg/ngày/công trường (*dự án bố trí 02 công trường*). Thành phần: thức

ăn thừa, rau củ, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, giấy báo...;

- Hoạt động dọn dẹp mặt bằng phát sinh khoảng 16,86 tấn sinh khối. Thành phần chủ yếu, gồm: Thân, cành lá, rễ, cỏ dại, cây bụi, dây leo,...;

- Hoạt động phá dỡ các công trình hiện hữu khoảng 881 tấn. Thành phần chủ yếu gồm: sắt thép, gạch vỡ, bê tông thừa.

- Hoạt động thi công cọc khoan nhồi xây dựng trụ cầu phát sinh khoảng 1.356 m³. Thành phần đất lẫn bentonite.

- Hoạt động thi công, xây dựng các hạng mục công trình của Dự án phát sinh chất thải rắn thông thường với khối lượng khoảng 1.961 tấn. Thành phần chủ yếu gồm: bao bì carton, đầu mẫu thừa, sắt thép, vỏ bao xi măng, gạch vỡ, bê tông thừa.

- Chất thải rắn từ hoạt động dọn dẹp, tháo dỡ lán trại khoảng 3 tấn.

- Hoạt động đào, đắp các hạng mục công trình trên tuyến phát sinh đất thải khoảng 79.086,37 m³. Thành phần chủ yếu là đất đào dư thừa.

b) Chất thải nguy hại

Hoạt động văn phòng, thi công thảm nhựa và bảo dưỡng, sửa chữa, thay dầu đối với phương tiện thi công phát sinh CTNH khoảng 61kg/tháng trong quá trình thi công, xây dựng. Thành phần chủ yếu gồm: Dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu, ắc quy thải, pin thải, hộp mực in thải.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn phát sinh chủ yếu từ hoạt động của máy móc, thiết bị (như máy xúc, máy trộn bê tông, máy đầm, máy hàn,...); từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải.

- Độ rung phát sinh từ hoạt động của xe tải, máy đầm, máy trộn bê tông,...

3.1.4 Các tác động khác

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải, cải tạo kênh mương,... có nguy cơ gây gián đoạn tưới tiêu, ảnh hưởng tới hệ sinh thái, hoạt động giao thông đường bộ, hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân khu vực Dự án và có khả năng xảy ra sự cố ngập úng, cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông,...

- Hoạt động thi công cầu: Hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu và máy móc thi công gây ra rơi vãi nguyên vật liệu, đất đào, bentonite thải xuống các kênh gây ô nhiễm nguồn nước, gia tăng độ đục và xói lở.

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1 Nước thải, khí thải

a) Nước thải: Không phát sinh.

b) Khí thải: Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động bảo hành, bảo dưỡng, sửa chữa trên tuyến đường và động của phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến phát sinh chủ yếu là bụi, khí thải. Thành phần gồm: Bụi, khí SO₂, NO₂, CO, CO₂, VOC...

3.2.2. *Chất thải rắn, chất thải nguy hại*

a) Chất thải rắn

Hoạt động bảo trì, vận hành các công trình trên tuyến phát sinh chất thải rắn thông thường khoảng 3 tấn/năm. Thành phần chủ yếu gồm: Bê tông, cọc tiêu hỏng.

b) Chất thải nguy hại

Hoạt động vận hành, bảo trì các công trình và hệ thống an toàn giao thông trên tuyến phát sinh chất thải nguy hại khoảng 10 kg/năm. Thành phần chủ yếu gồm: Dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu, sơn thừa, mực in.

3.2.3. *Tiếng ồn, độ rung*

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường phụ thuộc vào lưu lượng, thành phần các loại xe, tốc độ xe và đặc điểm của đường, công trình bên đường.

3.2.4 *Các tác động khác*

Việc hình thành tuyến đường gây phân mảnh đất nông nghiệp, đất trồng cây lâu năm dọc tuyến; chia cắt khu dân cư và có thể cản trở khả năng thoát nước do hình thành tuyến đường và có nguy cơ xảy ra sự cố tai nạn giao thông.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. *Giai đoạn thi công xây dựng*

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

a) Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

- Đối với nước thải sinh hoạt: Dự án bố trí 02 công trường thi công, tại mỗi công trường lắp đặt 02 nhà vệ sinh di động thể tích khoảng 3,0 m³/nhà vệ sinh để thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt. Chất thải từ nhà vệ sinh di động chủ dự án thuê đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo quy định với tần suất khoảng 03 ngày/lần hoặc khi bể chứa đầy.

- Đối với nước thải từ quá trình xây dựng: Tại mỗi công trường thi công bố trí hệ thống cầu rửa xe kích thước L x B x H = (4,75 x 2,25 x 0,4) m và 01 bể lắng cấu tạo 04 ngăn với tổng dung tích khoảng 9,0 m³ để lắng đất, cát và xử lý váng dầu trước (*dùng tấm lọc dầu để thu các váng mỡ dầu*). Nước thải sau khi tách dầu mỡ, lắng cặn được chuyển về bể chứa để tái sử dụng; váng dầu được thu gom, lưu trữ, hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý

cùng với chất thải nguy hại khác theo quy định; đất, cát, cặn tại bề lũng được thu gom, lưu trữ, hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý cùng với chất thải rắn khác theo quy định.

- Đối với nước mưa chảy tràn:

+ Thu gom, quản lý các loại chất thải, nước thải phát sinh theo quy định; bố trí tập kết chất thải, phế thải tại vị trí cao ráo; che chắn các phương tiện vận chuyển, không làm rơi vật liệu vào hệ thống thoát nước khu vực.

+ Thi công hệ thống rãnh thu gom nước mưa tạm thời tại các công trường và 2 bên tuyến trong phạm vi giải phóng mặt bằng tại chân taluy, rãnh có dạng hình thang, kích thước (miệng rãnh x đáy x sâu) khoảng (0,8 x 0,4 x 0,4) m và hố lũng kích thước khoảng (1,0 x 1,0 x 1,0) m/hố với khoảng cách khoảng 100 m/hố lũng xung quanh công trường bố trí công trường để thu gom và lũng nước mưa chảy tràn; thường xuyên nạo vét các rãnh thoát nước và hố ga, đảm bảo lưu thông dòng chảy; bùn đất tại rãnh thoát nước được thu gom cùng đất, đá thải của dự án.

+ Thực hiện các biện pháp phòng chống xói lở, ngập úng: Hạn chế thi công hệ thống thoát nước vào mùa mưa; theo dõi liên tục, kiểm tra phát hiện sự cố, các hiện tượng xói mòn, sạt lở tại khu vực Dự án quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án; trong quá trình thi công nếu để xảy ra sạt lở ảnh hưởng đến các công trình xây dựng hoặc gây ảnh hưởng tới hoạt động giao thông phải dừng ngay hoạt động thi công và phối hợp với các cơ quan có liên quan và cơ quan địa phương khắc phục tình hình và đền bù thiệt hại theo quy định của pháp luật.

b) Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải

- Bố trí trạm rửa xe tại lối ra của mỗi công trường thi công, xe vận chuyển được rửa bánh trước khi ra khỏi công trường thi công xây dựng.

- Sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải,...; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định; phun nước giảm bụi, thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận; lắp đặt hệ thống vệ sinh phương tiện vận chuyển tại công trường.

- Phun nước tưới ẩm vào những ngày không mưa, tần suất 04 lần/ngày, tưới nước khi phát sinh đặc biệt là các khu vực xe ra vào công trường, các điểm giao cắt bán kính khoảng 500m với các khu dân cư TDP Đồng Hoá, phường Lê Hồ tại lý trình Km2+800 và lý trình Km3+300, các điểm giao cắt với đường giao thông tại nút giao đường ĐT498, nút giao đường T3 và nút giao đường vành đai 5.

- Thi công cuốn chiếu; hạn chế thi công đào, đắp tại các đoạn tuyến gần khu dân cư, trường học, cơ sở tôn giáo vào các khung giờ buổi tối (18h đến 06 sáng hôm sau) và bố trí tấm ngăn bằng bạt cao 2,5 - 3,0 m tại những vị trí thi

công gần khu dân cư đông đúc, trường học, cơ sở tôn giáo,...; hạn chế vận chuyển vào các khung giờ (06h00 - 07h30, 16h00 - 17h30) tại các khu vực: xe ra vào công trường; các điểm giao cắt bán kính 500m với các khu dân cư TDP Đồng Hóa, phường Lê Hồ tại lý trình Km2+800 và lý trình Km3+300; các điểm giao cắt với đường giao thông tại nút giao nút giao đường ĐT498, nút giao đường T3 và nút giao với đường Vành đai 5 đảm bảo hạn chế tối đa bụi, khí thải phát tán vào môi trường không khí xung quanh.

- Đối với khí thải phát sinh từ quá trình rải và phun nhựa đường

+ Áp dụng công nghệ rải nhựa đường tự động, nhằm rút ngắn thời gian thi công và giảm thiểu tác động đến sức khỏe người lao động.

+ Không rải nhựa đường khi thời tiết không thuận lợi, chú ý đến hướng gió khi thi công, tránh ảnh hưởng đến khu vực dân cư lân cận.

+ Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân khi thực hiện rải nhựa đường.

+ Quá trình thi công phải được thực hiện trong những ngày không mưa với điều kiện móng đường khô ráo.

+ Kiểm tra chặt chẽ chất lượng để đảm bảo nhựa đường và hỗn hợp nhựa đường nóng sản xuất đạt đúng yêu cầu kỹ thuật.

- Đối với khí thải phát sinh từ quá trình sơn kẻ nhiệt đường: Áp dụng công nghệ sơn kẻ đường tự động để thuận tiện trong quá trình sơn kẻ vạch đường, rút ngắn thời gian thi công. Bên cạnh đó trang bị ủng, găng tay, khẩu trang, quần áo bảo hộ lao động cho công nhân để hạn chế ảnh hưởng bởi khí thải đến sức khỏe con người và không tiến hành sơn kẻ khi trời mưa, bão.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

a) Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 04 thùng rác (thể tích 120 lít/thùng) tại khu vực lán trại công nhân để thu gom chất thải rắn sinh hoạt. Hợp đồng với đơn vị thu gom rác thải địa phương hàng ngày thu gom, vận chuyển, xử lý tại

khu xử lý rác thải tập trung của tỉnh theo quy định.

- Chất thải rắn từ hoạt động phát quang sinh khối được thu gom và hợp đồng với đơn vị thu gom rác thải địa phương thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn từ hoạt động thi công cọc khoan nhồi xây dựng trụ cầu (đất lẫn bentonite) thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn xây dựng phát sinh trong quá trình thi công như đất đào dư thừa phát sinh khoảng 79.086,37m³ được vận chuyển đến vị trí bãi thải tập kết cách dự án khoảng 0,5km tại khoảng trống giữa 2 đường Vành Đai 5 (lý trình Km4-550 - Km5+500) có tổng chiều dài 950m, chiều rộng 50m, diện tích bãi tiếp nhận đất thừa của dự án là khoảng 47.500m², chiều cao khoảng 1,68m thuộc Ban QLDA đầu tư xây dựng số 3 tỉnh Ninh Bình quản lý (theo Biên bản thoả thuận vị trí đổ thải vật liệu thừa của Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Hà Nam (nay là BQLDA đầu tư xây dựng số 3 tỉnh Ninh Bình) và đơn vị tư vấn thiết kế ngày 07/9/2025).

- Thu dọn công trường và thanh thải lòng kênh sau khi kết thúc thi công.

- Thực hiện các biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, tập kết đất không thích hợp, phế thải theo các quy định của pháp luật liên quan.

b) Công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Thông tư số 09/2026/TT-BTNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

- Bố trí kho giữ chất thải nguy hại có diện tích 05 m² trong kho bố trí 05 thùng chứa có nắp đậy (thể tích 120 lít/thùng) được dán nhãn phân loại chất thải nguy hại. Chủ dự án sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại phát sinh theo quy định.

- Ngoài ra, Chủ dự án yêu cầu đơn vị thi công hạn chế việc sửa chữa phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị trong khu vực dự án nhằm giảm thiểu dầu thải, giẻ lau dính dầu phát sinh trên công trường.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Lắp dựng hàng rào bằng tôn xung quanh khu vực thi công gần các khu dân cư, trường học, công trình văn hóa, tín ngưỡng và các khu vực khác có yếu tố nhạy cảm về môi trường; không thi công tại vị trí nêu trên vào thời gian từ 22h00 - 06h00 và 11h30 - 13h30; các thiết bị thi công được lắp thiết bị giảm thanh và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên.

- Bố trí thời gian làm việc hợp lý, hạn chế vận chuyển vật liệu vào giờ cao điểm, đặc biệt khi đi qua các khu dân cư, trường học, công trình văn hóa, tín ngưỡng và các khu vực khác có yếu tố nhạy cảm về môi trường hoặc vào giờ nghỉ; định kỳ bảo dưỡng và bố trí thời gian hoạt động phù hợp của các thiết bị, phương tiện.

4.1.4. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

* Biện pháp giảm thiểu ảnh hưởng đến cơ sở hạ tầng và an toàn giao thông khu vực dân cư, khu công nghiệp và trường học.

- Các khu vực đang thi công phải có bảng chỉ dẫn, biển báo rõ ràng theo đúng quy định về an toàn thi công công trình xây dựng.

- Lập kế hoạch, quy chế đi lại cho các phương tiện đi qua khu vực dự án, thông báo thời gian cấm các phương tiện, cấm đi lại cho người tham gia giao thông (nếu có).

- Khi ngừng thi công, đơn vị thi công sẽ tổ chức thu dọn hiện trường để thông tuyến nhằm đảm bảo an toàn giao thông cho người dân lưu thông trên đường.

- Tiến hành phân luồng thi công và bố trí các biển hiệu, người cảnh giới hướng dẫn phương tiện đi qua khu vực thi công.

- Trong thời gian thi công tuyến đường nhà thầu phải đảm bảo việc lưu thông xe cộ diễn ra bình thường. Biện pháp thi công là thi công ½ tuyến đường để các phương tiện có thể lưu thông trên phần đường còn lại.

* Biện pháp bảo đảm an toàn lao động: Trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động như: Mũ cứng bảo hiểm trên công trường, khẩu trang, áo phản quang, đèn tín hiệu, cờ báo, phòng hộ cá nhân trong các công việc xây dựng nguy hiểm dễ gây thương tích. Công nhân trực tiếp thi công được huấn luyện và thực hành thao tác, kiểm tra, vận hành đúng kỹ thuật và đáp ứng kịp thời khi có sự cố xảy ra.

* Biện pháp giảm thiểu tác động đến hệ thống kênh mương thủy lợi

- Hoạt động cải mương: Hoàn trả công, kênh mương theo biên bản làm việc giữa Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Hà Nam (*nay là BQLDA đầu tư xây dựng số 3 tỉnh Ninh Bình*), Công ty TNHH MTV KTCTTL Hà Nam và các đơn vị quản lý công trình thủy lợi có liên quan.

- Tăng cường kiểm soát không để công nhân san gạt đất xuống ruộng và đất canh tác của người dân dọc tuyến.

- Thiết kế, tính toán công thoát nước đảm bảo đủ khẩu độ thoát nước, không làm ảnh hưởng đến điều kiện thủy văn khu vực tuyến đi qua; không làm cản trở dòng chảy, gây ngập úng khi dự án đi vào vận hành. Bảo đảm mọi hoạt động của dự án không gây ảnh hưởng tới hoạt động lấy nước phục vụ tưới tiêu, sản xuất nông nghiệp và hoạt động kinh tế dân sinh khác của người dân trong khu vực dự án.

- Thực hiện hoàn nguyên môi trường và thanh thải lòng kênh, mương khu vực dự án ngay sau khi kết thúc thi công.

- Thỏa thuận với các cơ quan quản lý các công trình thủy lợi; đảm bảo hành lang bảo vệ nguồn nước; không gây sạt, lở bờ kênh, mương hoặc gây ảnh hưởng đến sự ổn định, an toàn của kênh, mương.

- Thực hiện thi công công, cầu đúng thiết kế được cơ quan quản lý thẩm duyệt.

* Biện pháp giảm thiểu tác động tới hoạt động thoát nước tưới tiêu khu vực và thoát nước khi đi qua khu dân cư

- Thực hiện cải tạo mương, kênh, cống tại các vị trí đoạn tuyến cắt qua trước khi tiến hành thi công; hoàn thành việc cải tạo kênh, mương trước mùa mưa, mùa gieo cấy.

- Thi công các hạng mục móng trụ cầu, cống, kênh mương theo đúng trình tự thi công và phương án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; không thi công các hạng mục liên quan đến an toàn vào mùa mưa lũ; không đắp tôn cao gây cản trở thoát nước khu vực

- Sử dụng khung vây (tường chắn nước) xung quanh vị trí thi công móng trụ cầu bằng phương pháp đào hở để ngăn nước mưa chảy trực tiếp vào bên trong vị trí xây dựng móng trụ.

- Thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công, bảo đảm không để đọng nước, gây ngập úng cục bộ ảnh hưởng đến sản xuất, sinh hoạt của người dân.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

a) Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

Khi dự án đi vào vận hành toàn bộ nước mưa chảy tràn trên bề mặt đường sẽ được thoát tự nhiên theo độ dốc bề mặt về hai bên đường và tiêu thoát vào hệ thống kênh mương dọc tuyến. Đơn vị được giao quản lý tuyến đường thường xuyên kiểm tra, định kỳ nạo vét bùn cặn, rác thải tại kênh mương.

b) Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải

- Thu gom toàn bộ chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động vận hành, duy tu, bảo dưỡng về vị trí thích hợp, không cản trở giao thông; chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định ngay sau khi có phát sinh.

- Bố trí hệ thống biển báo quy định giới hạn tốc độ tối đa, tải trọng cho phép đối với các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến.

- Định kỳ vệ sinh mặt đường, không để đất vương vãi trên đường.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

a) Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

- Thu gom toàn bộ chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động vận hành, duy tu, bảo dưỡng về vị trí thích hợp, không cản trở giao thông; chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định ngay sau khi có phát sinh.

- Đơn vị được bàn giao quyền đường quản lý định kỳ vệ sinh mặt đường, không để đất đá vương vãi trên đường.

b) Công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

Đối với chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình duy tu, bảo dưỡng sẽ được đơn vị quản lý tuyến đường thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Kiểm soát các phương tiện vận chuyển đảm bảo đúng tốc độ; thực hiện kiểm soát tải trọng đối với các phương tiện lưu thông trên tuyến, bảo đảm các phương tiện lưu thông trên tuyến đều đúng tải trọng cho phép; trồng hành lang cây xanh xung quanh như hồ sơ thiết kế được duyệt.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ mặt đường, tín hiệu giao thông, biển báo an toàn giao thông, biển báo tốc độ để giảm thiểu tiếng ồn, độ rung.

4.2.4. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

* Biện pháp giảm thiểu ảnh hưởng đến thoát lũ, ổn định lòng, bờ, bãi sông

- Các vị trí trụ trong phạm vi lòng sông được bố trí thẳng hàng, song song với hướng dòng chảy, đảm bảo hạn chế thấp nhất việc cản trở dòng chảy và nguy cơ xói lở lòng bờ, bãi sông.

* Biện pháp giảm thiểu tác động chia cắt hai bên đường: Các vị trí giao cắt với các tuyến đường dân sinh sẽ bố trí các nút giao tại các vị trí phù hợp bảo đảm kết nối và lưu thông thuận lợi, hạn chế chia cắt cộng đồng, ảnh hưởng đến đời

sống, sản xuất của người dân.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Chương trình quản lý môi trường

- Sau giai đoạn thi công, xây dựng dự án và hoàn tất hồ sơ, đơn vị được giao quản lý tuyến đường chịu trách nhiệm quản lý, thực hiện duy tu bảo dưỡng công trình và thực hiện quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong giai đoạn vận hành của dự án.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến công tác bảo vệ tuyến đường trên các phương tiện thông tin đại chúng cho cộng đồng dân cư.

- Trồng và tổ chức chăm sóc cây xanh dọc tuyến đường.

5.2. Chương trình giám sát môi trường

5.2.1. Chương trình giám sát môi trường giai đoạn thi công xây dựng

a) Giám sát môi trường không khí

- Vị trí giám sát: 03 mẫu tại vị trí khu dân cư, gồm:

(1) TDP Đồng Hóa, phường Lê Hồ, lý trình Km2+800;

(2) TDP Đồng Hóa, phường Lê Hồ tại lý trình Km3+300;

(3) TDP Nông Vụ, phường Lê Hồ tại lý trình Km1+400;

- Thông số quan trắc, giám sát: Tiếng ồn, độ rung, Tổng bụi lơ lửng, CO, SO₂, NO₂.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần (4 lần/năm) trong thời gian thi công.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường không khí; QCVN 26:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

b) Giám sát chất lượng nước mặt

- Vị trí quan trắc, giám sát: Vị trí thi công mở rộng cầu Đồng Hóa có nguy cơ ảnh hưởng đến nguồn nước mặt tại lý trình Km3+500).

- Thông số quan trắc, giám sát: pH, DO, BOD₅, COD, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Amoni (NH₄⁺- N), Tổng Photpho (Tổng P), Tổng Nitơ (Tổng N), tổng dầu mỡ, Coliform.

- Tần suất giám sát: 6 tháng/lần (2 lần/năm) trong thời gian thi công.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

c) Giám sát vận chuyển, đổ đất không thích hợp

- Vị trí giám sát: Tại vị trí tập kết đất không thích hợp.

- Tần suất giám sát: Trong thời gian thi công.
- Nội dung giám sát : Khối lượng, tuyến đường vận chuyển; biện pháp đảm bảo môi trường trong quá trình vận chuyển bùn đất, chất thải xây dựng.
- Quy định áp dụng: Luật bảo vệ môi trường 2020, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 16/01/2025 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

5.2.2. Chương trình giám sát môi trường giai đoạn vận hành

Khi dự án đi vào vận hành chính thức, theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường; Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ thì dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc định kỳ.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

6.1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 3 tỉnh Ninh Bình chỉ đạo và phối hợp với nhà thầu thi công, thực hiện một số nội dung sau:

- Thực hiện đúng với nội dung cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.
- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật và chỉ được phép triển khai thực hiện dự án sau khi được bàn giao mặt bằng theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về đất đai, quy hoạch, giao thông, thuỷ lợi và pháp luật khác có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện dự án.
- Chỉ được phép đổ thải các loại đất không thích hợp phát sinh trong quá trình thực hiện dự án theo quy định và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.
- Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ngập lụt, cháy, nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác trong giai đoạn thi

công xây dựng và vận hành dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình trong khu vực dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường, chất lượng nước kênh mương, đa dạng sinh học và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực về thời gian và địa bàn thi công; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông đường bộ và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công; thực hiện kịp thời công tác phục hồi cảnh quan môi trường tại địa bàn thi công, bãi thải, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về bảo vệ môi trường và bồi thường thiệt hại đối với môi trường, xã hội nếu để xảy ra ô nhiễm môi trường xung quanh và gây ra sự cố môi trường.

6.2. UBND các phường: Lê Hồ, Kim Thanh, Kim Bảng có trách nhiệm:

- Kiểm tra, giám sát Chủ dự án thực hiện các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường trong suốt quá trình thi công triển khai thực hiện dự án.

- Tuyên truyền vận động người dân thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn giao thông khi lưu thông trên tuyến.

- Phối hợp, bảo vệ trồng và chăm sóc cây xanh trên đoạn tuyến đi qua địa bàn.

- Tiếp nhận và phối hợp với Chủ dự án xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân về ô nhiễm môi trường trong quá trình thi công xây dựng./.